

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HC-ST

Ngày: 09-9-2019.

“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tôn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đăng**
Bà **Lê Thị Thanh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thành Biên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 7, ngày 30 tháng 7, ngày 29 tháng 8 và ngày 09
tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hành chính thụ lý số: 36/2018/TLST-HC ngày 06 tháng 6 năm
2018, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2019/QĐXXST-HC
ngày 04 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HC
ngày 02 tháng 7 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số:
08/2019/QĐST-HC ngày 30 tháng 7 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên
tòa số: 09/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Dương Thị P, sinh năm 1932;

Địa chỉ:, khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Nguyễn Tấn T,
sinh năm 1972 (*theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018*);

Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người bị kiện:**

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, Chức vụ: Chủ tịch;

Địa chỉ:, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Nhựt P, Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ:, ấp An L, xã An B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ủy ban nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp;

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng S, Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí T, Chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2018);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND huyện Cao L, Chủ tịch UBND huyện Cao L: Ông Trần Văn B, Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cao L;

Cùng địa chỉ:, khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Tấn T, ông Nguyễn Nhựt P, ông Lê Chí T, ông Trần Văn B có mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn D có văn bản xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/06/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/6/2018 của bà Dương Thị P và anh Nguyễn Tấn T đại diện theo ủy quyền của bà P trình bày:

Vào năm 2014, UBND huyện Cao L thu hồi đất của bà Dương Thị P để thực hiện dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam thị trấn Mỹ T. Phần đất được thu hồi, bồi thường, theo Sổ mục kê thuộc một phần thửa 459, tờ bản đồ số 2 (cũ), diện tích 1.050m², loại đất CDK. Sau nhiều năm khiếu nại, ngày 13/8/2009, bà P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một phần thửa đất trên diện tích 370m², thửa 265, tờ bản đồ số 8. Hiện nay, con của bà P là anh Nguyễn Tấn T đang sử dụng và bị thu hồi một phần với diện tích là 216,4m², áp giá bồi thường 3.000.000đồng/m². Phần diện tích (thửa 459 cũ) còn lại nay là thửa 376,

bà P khiếu nại nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do quy hoạch và thu hồi đất để thực hiện dự án.

Bà P bị thu hồi thửa đất 376, tờ bản đồ số 8, diện tích là 167,5m², mục đích sử dụng CLN, bà P không thống nhất diện tích và mục đích sử dụng nên khiếu nại. Ngày 08/4/2016, UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 949/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ thửa đất số 376 của hộ bà P với diện tích 310,6m², loại đất SKC, thuộc tờ bản đồ số 8. Ngày 30/6/2015, UBND huyện Cao L ra Quyết định số 2405/QĐ-UBND điều chỉnh bổ sung lần 1 về diện tích là 310,6m² và điều chỉnh mục đích sử dụng là SKC và áp giá bồi thường 2.100.000đồng/m². Theo bảng kê chi tiết bồi thường về đất diện tích 310,6m², loại đất SKC, áp giá bồi thường 2.100.000đồng/m², bà P không đồng ý với việc áp giá đền bù nên tiếp tục khiếu nại yêu cầu điều chỉnh áp giá đền bù từ 2.100.000đồng/m² lên thành 3.000.000đồng/m². Ngày 23/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 48/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của bà P, theo quyết định số 48 thể hiện: Hiện trạng sử dụng là đất mỏ mả, ao, chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, áp dụng khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 2, Điều 9 của Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp bác nội dung khiếu nại của bà P yêu cầu điều chỉnh bổ sung về mức giá bồi thường từ 2.100.000đồng/m² lên thành 3.000.000đồng/m² đối với diện tích đất bị thu hồi. Quyết định số 48 áp dụng khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 47 là phù hợp. Tuy nhiên, quyết định số 48 lại dựa vào khoản 2 Điều 9 của Quyết định 34 để tính bằng 70% giá đất ở là không đúng pháp luật. Cho nên, ngày 04/3/2017 bà P tiếp tục khiếu nại.

Ngày 07/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ giải quyết giữ nguyên Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L. Theo bà P quyết định số 48, 131 áp giá bồi thường chưa đúng căn cứ pháp lý.

Nay, bà Dương Thị P yêu cầu Tòa án tỉnh Đồng Tháp giải quyết: Hủy Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Cao L; Quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp; Hủy một phần Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của

Chủ tịch UBND huyện Cao L, buộc UBND huyện Cao L áp giá bồi thường từ đất SKC thành đất ODT.

Tại phiên tòa, anh T đại diện cho bà P yêu cầu hủy quyết định số 2405, rút yêu cầu khởi kiện đối với quyết định số 48 và quyết định số 131, không yêu cầu xem xét các quyết định có liên quan đến việc thu hồi, bồi thường về đất.

Theo văn bản ý kiến ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cao L và Chủ tịch UBND huyện Cao L trình bày:

Bà Dương Thị P khiếu nại yêu cầu điều chỉnh bổ sung, áp dụng mức giá bồi thường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) theo giá đất ở đô thị (ODT) cùng vị trí có đơn giá từ 2.100.000đồng/m² lên 3.000.000đồng/m² UBND huyện Cao L thu hồi để thực hiện dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam, thị trấn Mỹ T tại thửa đất số 376, diện tích 310,6m², tờ bản đồ số 8, mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, hiện trạng sử dụng là đất mả, ao, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2014, Nhà nước quy hoạch dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam thị trấn Mỹ T, huyện Cao L trong đó có diện tích đất của hộ bà P, theo phương án bồi thường được duyệt, tổng số tiền bồi thường về đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ mà hộ bà P được nhận là 451.435.000đồng, bà P đã thống nhất nhận tiền bồi thường đúng theo quy định nhưng sau đó khiếu nại.

Qua kết quả thẩm tra, xác minh cho thấy khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và áp dụng mức giá bồi thường đất SKC được xác định 70% giá đất ở cùng khu vực đô thị, cùng vị trí đất (đơn giá 3.000.000đồng/m² x 70% = 2.100.000đồng/m²) để bồi thường đất cho hộ bà P là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 9 của Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Công văn số 737/UBND-KTTH ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc đơn giá đất làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam thị trấn Mỹ T, huyện Cao L. Do đó việc khiếu nại của bà P là không phù hợp quy định của pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 giải quyết khiếu nại của bà P là đúng theo quy định của pháp luật. Việc bà P yêu cầu hủy quyết định này là không có cơ sở.

Ngày 19/8/2019, Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND hủy quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị P. Lý do quyết định ban hành chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông T.1 đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Cao L xác định, đối với quyết định số 2405 yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định, còn các quyết định khác có liên quan đến việc điều chỉnh thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện Cao L sẽ xem xét khi giải quyết lại yêu cầu khiếu nại của bà P, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà P theo quy định của pháp luật.

Theo văn bản ý kiến ngày 02/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Ngày 25/12/2014, UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam thị trấn Mỹ T (đợt 1) với tổng diện tích đất thu hồi là 9.122,6m², trong đó hộ bà P có đất thuộc dự án bị thu hồi 310,6m², đất sản xuất kinh doanh đã điều chỉnh bổ sung, thuộc thửa số 376, tờ bản đồ số 08.

Ngày 30/6/2015, UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 2405/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường về đất do Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam thị trấn Mỹ T, huyện Cao Lãnh (điều chỉnh, bổ sung lần 1) cho hộ bà P với số tiền là 451.435.000đồng. Bà P đã nhận tiền bồi thường nhưng vẫn khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường từ đất sản xuất kinh doanh (gọi tắt là đất SKC) theo giá đất ở đô thị (gọi tắt là đất ODT) cùng vị trí có đơn giá từ 2.100.000đồng/m² lên 3.000.000đồng/m² đối với diện tích đất bị thu hồi.

Ngày 23/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND giải quyết bác nội dung khiếu nại yêu cầu điều chỉnh bổ sung, áp dụng mức giá bồi thường từ 2.100.000đồng/m² lên 3.000.000đồng/m² đối

với diện tích đất bị thu hồi của bà P. Bà P không đồng ý và ủy quyền cho con là anh Nguyễn Tấn T tiếp tục khiếu nại.

Ngày 07/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ giải quyết giữ nguyên Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L về việc giải quyết khiếu nại của bà P. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 13/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 242/QĐ-UBND-NĐ hủy quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị P. Lý do quyết định ban hành chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND huyện Cao L và Chủ tịch UBND huyện Cao L trình bày ý kiến và đề nghị: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L đã ban hành Quyết định số 48 hủy quyết định số 48 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị P. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Cao L đã mời bên bà P để xem xét giải quyết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với quyết định số 2405 về việc chi trả tiền bồi thường cho bà P sẽ được xem xét điều chỉnh trong quá trình giải quyết lại đối với khiếu nại của bà P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch UBND Tỉnh trình bày ý kiến và đề nghị: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 242 hủy quyết định số 131 và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cao L xem xét, giải quyết lại vụ việc của bà Dương Thị P theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với

quyết định số 48, 131. Xem xét tính hợp pháp và hủy các quyết định số 4790, 4683, 949, 2435, 2405 để Ủy ban nhân dân huyện Cao L giải quyết lại đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 25/12/2014, Ủy ban nhân dân huyện Cao L ban hành Quyết định số 4683/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Dương Thị P. Ngày 02/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện Cao L ban hành Quyết định số 2435/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 25/12/2014. Ngày 08/4/2016, Ủy ban nhân dân huyện Cao L ban hành Quyết định số 949/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 02/7/2015. Ngày 30/6/2015, Ủy ban nhân dân huyện Cao L ban hành Quyết định số 2405/QĐ-UBND, về việc chi trả bồi thường về đất cho hộ bà Dương Thị P. Ngày 23/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND, giải quyết khiếu nại yêu cầu điều chỉnh mức giá bồi thường của bà P. Ngày 07/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà P.

Bà P không đồng ý nên ngày 01/6/2018, bà P nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L; hủy Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Cao L, buộc UBND huyện Cao L áp giá bồi thường từ đất SKC thành đất ODT; hủy Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà P.

Xét việc khởi kiện của bà P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật tố tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của bà P còn trong thời hiệu được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

Đối với quyết định như: Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 về việc thu hồi đất của hộ bà Dương Thị P. Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 về việc điều chỉnh quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 02/7/2015. Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 về việc điều chỉnh quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 25/12/2014. Các Quyết định này tuy bà P không khởi kiện nhưng do có liên quan đến các quyết định của bà P khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại khoản 1, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ông Nguyễn Văn D có văn bản xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét các Quyết định số 2405/QĐ-UBND, ngày 30/6/2015 của UBND huyện Cao L; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Về thẩm quyền ban hành: UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 2405/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 chi trả bồi thường về đất cho hộ bà Dương Thị P. Chủ tịch UBND huyện Cao L ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị P. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 131/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị P. Việc ban hành các Quyết định nêu trên để chi trả tiền bồi thường và giải quyết khiếu nại của bà P là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về trình tự thủ tục: Việc ban hành các Quyết định số 2405, số 48 số 131 của Ủy ban nhân dân huyện Cao L, Chủ tịch UBND huyện Cao L, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về việc bồi thường, giải quyết khiếu nại của bà P là đúng theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

[3] Xét Quyết định số 2405/QĐ-UBND, ngày 30/6/2015 của UBND huyện

Cao L về việc bồi thường về đất do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng dự án hạ tầng khu đô thị bờ nam thị trấn Mỹ T, huyện Cao L.

Theo quyết định số 2405 của UBND huyện Cao L ban hành để bồi thường về phần đất thu hồi đối với hộ của bà P, theo quyết định này thì đến thời điểm hiện nay hộ bà P đã nhận tiền bồi thường xong, bà P khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này do mức giá bồi thường chưa phù hợp, không đúng theo quy định của pháp luật. Hiện nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cao L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành quyết định hủy quyết định giải quyết khiếu nại việc yêu cầu điều chỉnh mức giá đất từ 2.100.000 đồng lên 3.000.000 đồng. Đồng thời, khi xem xét giải quyết lại Ủy ban nhân dân huyện Cao L cũng phải xem xét lại mức giá bồi thường theo đúng quy định của pháp luật. Cho nên quyết định này làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà P. Hội đồng xét xử xét việc bà P yêu cầu hủy quyết định này là có căn cứ.

[4] Xét Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L. Bà P yêu cầu hủy một phần Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L.

Xét thấy, ngày 19/8/2019 Chủ tịch UBND huyện Cao L đã ban hành quyết định số 48/QĐ-UBND hủy quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L về việc giải quyết khiếu nại của bà P, tại phiên tòa anh Nguyễn Tấn T đại diện theo ủy quyền của bà P xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L. Việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 173 – Luật tổ tụng hành chính.

[5] Xét Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Xét thấy, ngày 13/8/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành quyết định số 242/QĐ-UBND-NĐ hủy quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của bà P, tại phiên tòa anh Nguyễn Tấn T đại diện theo ủy quyền của bà P xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 131 của Chủ tịch

UBND tỉnh Đồng Tháp. Việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 173 – Luật tổ tụng hành chính.

[6] Đối với các quyết định có liên quan như quyết định số 4683, quyết định số 949, quyết định số 2435, quyết định số 4790. Do có liên quan đến các quyết định bà P khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các quyết định này như sau:

Đối với quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 về việc thu hồi đất của hộ bà P. Xét thấy, về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định và nội dung là đúng theo quy định tại thời điểm ban hành.

Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 về việc bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ khác do Nhà nước thu hồi đất của hộ bà P. Xét thấy, về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định và nội dung là đúng theo quy định tại thời điểm ban hành.

Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 02/7/2015 về việc điều chỉnh quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 25/12/2014. Xét thấy, về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định và nội dung là đúng theo quy định tại thời điểm ban hành.

Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 về việc điều chỉnh quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 02/7/2015. Xét thấy, về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định và nội dung là đúng theo quy định tại thời điểm ban hành.

Các quyết định này liên quan đến việc thu hồi đất, điều chỉnh thu hồi đất và bồi thường có liên quan đến các quyết định mà bà P khởi kiện. Tuy nhiên, người khởi kiện không khiếu nại, không khởi kiện đối với các quyết định này, người khởi kiện chỉ khởi kiện yêu cầu nâng mức giá bồi thường. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Cao L, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành quyết định hủy quyết định giải quyết khiếu nại yêu cầu nâng mức giá bồi thường đối với bà P. Tại phiên tòa, anh T đại diện theo ủy quyền của bà P xác định xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với quyết định số 48, quyết định số 131 và chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử hủy quyết định số 2405, các quyết định còn lại có liên quan đến việc thu hồi, bồi thường đất của bà P, bà P thống nhất không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét

giải quyết. Ông T.1 đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Cao L xác định sau khi hủy quyết định giải quyết khiếu nại, hiện nay UBND huyện Cao L đang rà soát lại các quyết định có liên quan đến việc khiếu nại nâng mức giá bồi thường đất của bà P để xem xét giải quyết lại. Khi UBND huyện Cao L giải quyết lại đối với khiếu nại của bà P sẽ xem xét các quyết định có liên quan để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà P theo quy định của pháp luật. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy các quyết định này.

[7] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch UBND Tỉnh đối với quyết định số 131 là phù hợp và có căn cứ.

[8] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND Huyện và Chủ tịch UBND Huyện đối với quyết định số 48 là phù hợp và có căn cứ. Việc trình bày và đề nghị đối với quyết định số 2405 là chưa phù hợp và không có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện sát tỉnh Đồng Tháp đối với các quyết định số 131, 48, 2405 là có căn cứ chấp nhận. Đối với quyết định số 4683, 4790, 2435, 949 là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện là bà Dương Thị P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Cao L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, 32, 173, 193; khoản 1 Điều 348 - Luật tổ tụng hành chính 2015;

Khoản 3 Điều 18, Điều 32 của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị P yêu cầu hủy Quyết định số 2405/QĐ-UBND, ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cao L.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị P đối với số 48/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Cao L; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp.

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Dương Thị P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000319 ngày 05/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân huyện Cao L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV –THA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn

